

Số: /TB-BVĐKLN Nghi Lộc, ngày tháng 04 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá
cho thuê tài sản công (Mặt bằng khoa Dinh dưỡng)

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017;

Căn cứ Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-BVĐKLN ngày 14 tháng 04 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc về việc Quyết định phê duyệt phương án khai thác Sử dụng tài sản công (mặt bằng khoa Dinh dưỡng) vào mục đích cho thuê tại Bệnh viện Đa khoa huyện Nghi Lộc;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BVĐKLN ngày 14 tháng 04 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc về việc Quyết định Phê duyệt giá khởi điểm đấu giá cho thuê mặt bằng khoa Dinh dưỡng, Bệnh viện Đa khoa huyện Nghi Lộc;

Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc thông báo về việc lựa chọn đơn vị tổ chức làm dịch vụ đấu giá tài sản để tiến hành cho thuê tài sản công (mặt bằng khoa Dinh dưỡng) như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị quản lý tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc
- Địa chỉ: Xóm Trung Thịnh, xã Thịnh Trường, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

2. Thông tin về tài sản đấu giá:

- Tên tài sản: Mặt bằng khoa Dinh dưỡng;
- Diện tích: 232,12 m²;
- Nguyên giá: 610.028.000 đồng;
- Giá trị còn lại: 317.214.000 đồng;
- Mục đích sử dụng: Cho thuê làm dịch vụ ăn uống cho cán bộ nhân viên, người bệnh và người nhà bệnh nhân;

- Thời gian thực hiện cho thuê: 36 tháng.

3. Giá khởi điểm: 252.000.000 đồng/36 tháng (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng chẵn).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá cho thuê tài sản:

| STT | Nội dung | Thang điểm tối đa theo quy định |
|-----------|---|---------------------------------|
| <i>1</i> | <i>2</i> | <i>3</i> |
| I | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá | 23 |
| 1 | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá | 11 |
| 1.1 | <i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i> | 6 |
| 1.2 | <i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i> | 5 |
| 2 | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá | 8 |
| 2.1 | <i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i> | 4 |
| 2.2 | <i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i> | 4 |
| 3 | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động | 2 |
| 4 | Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến | 1 |
| 5 | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá | 1 |
| II | Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả | 22 |
| 1 | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan | 4 |
| 2 | Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4 |
| 3 | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá | 4 |
| 4 | Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá | 4 |

| STT | Nội dung | Thang điểm tối đa theo quy định |
|------------|---|---------------------------------|
| 5 | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá | 3 |
| 6 | Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá | 3 |
| III | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản | 45 |
| 1 | Trong năm trước liên kế đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5 | 6 |
| 1.1 | Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào) | 2 |
| 1.2 | Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng | 3 |
| 1.3 | Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng | 4 |
| 1.4 | Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng | 5 |
| 1.5 | Từ 30 hợp đồng trở lên | 6 |
| 2 | Trong năm trước liên kế đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5 | 18 |
| 2.1 | Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch) | 10 |
| 2.2 | Từ 20% đến dưới 40% | 12 |
| 2.3 | Từ 40% đến dưới 70% | 14 |
| 2.4 | Từ 70% đến dưới 100% | 16 |
| 2.5 | Từ 100% trở lên | 18 |
| 3 | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3 | 5 |
| 3.1 | Dưới 03 năm | 3 |
| 3.2 | Từ 03 năm đến dưới 05 năm | 4 |
| 3.3 | Từ 05 năm trở lên | 5 |

| STT | Nội dung | Thang điểm tối đa theo quy định |
|------------|--|--|
| 4 | Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3 | 3 |
| 4.1 | 01 đấu giá viên | 1 |
| 4.2 | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên | 2 |
| 4.3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên | 3 |
| 5 | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định 05/2005/NĐ-CP về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định 17/2010/NĐ-CP về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3 | 4 |
| 5.1 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên | 2 |
| 5.2 | Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên | 3 |
| 5.3 | Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên | 4 |
| 6 | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4 | 5 |
| 6.1 | Dưới 50 triệu đồng | 2 |
| 6.2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng | 3 |
| 6.3 | Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng | 4 |
| 6.4 | Từ 200 triệu đồng trở lên | 5 |
| 7 | Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2 | 3 |
| 7.1 | Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào) | 2 |
| 7.2 | Từ 03 nhân viên trở lên | 3 |
| 8 | Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn | 1 |
| IV | Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp | 5 |
| | Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3 | |
| 1 | Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính | 3 |

| STT | Nội dung | Thang điểm tối đa theo quy định |
|---------------------|--|---------------------------------|
| 2 | <i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i> | 4 |
| 3 | <i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i> | 5 |
| V | Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định | 5 |
| Tổng số điểm | | 100 |
| VI | Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | |
| 1 | <i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i> | <i>Đủ điều kiện</i> |
| 2 | <i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i> | <i>Không đủ điều kiện</i> |

5. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

5.1 Thời gian nhận hồ sơ:

- Từ 7h ngày 21/04/2025 đến hết 17h ngày 05/05/2025
- Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện.

5.2 Địa điểm nộp hồ sơ:

- Văn thư Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc
- Địa chỉ: Xóm 3, xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
- Điện thoại liên hệ: 0976292903 (Nguyễn Thị Chuyên).

5.3 Hồ sơ pháp lý:

Tổ chức đấu giá tài sản nộp đầy đủ hồ sơ được in bìa, đóng thành quyển, đóng dấu giáp lai và được đóng vào 01 túi kín (có dấu niêm phong của Tổ chức đấu giá tài sản) và mỗi Tổ chức đấu giá tài sản phải nộp 01 bộ hồ sơ (01 quyển hồ sơ), gồm các nội dung:

- Các tiêu chí tự chấm điểm theo bảng thang điểm ở mục 4;
- Bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho các tiêu chí ở bảng trên;

- Dự thảo các văn bản: Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, Thông báo công khai đấu giá tài sản và Quy chế đấu giá cho thuê tài sản phù hợp với cuộc đấu giá này.

Lưu ý:

- Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với các thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức thực hiện cuộc đấu giá;

- Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc lựa chọn.

Vậy Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa/phòng;
- Tổ truyền thông (Website);
- Lưu: VT,DDTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Phúc